

Số: 190/QĐ-CVT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2011

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Hướng dẫn phương thức chứng nhận hợp quy,  
hồ sơ chứng nhận và công bố hợp quy”**

### CỤC TRƯỞNG CỤC VIỆN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 35/2011/QĐ-TTg ngày 27/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT ngày 31/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Chất lượng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “Hướng dẫn phương thức chứng nhận hợp quy, hồ sơ chứng nhận và công bố hợp quy”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 thay thế Quyết định số 80/QĐ-QLCL ngày 29/05/2009 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông ban hành “Quy định phương thức chứng nhận hợp quy và thủ tục chứng nhận, công bố hợp quy”.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chất lượng, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Vụ KHCN (để p/h);
- Website Cục Viễn thông;
- Lưu VT, CL.



CỤC TRƯỞNG

Phạm Hồng Hải



**HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC CHỨNG NHẬN HỢP QUY,  
HỒ SƠ CHỨNG NHẬN VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 190/QĐ-CVT ngày 29/12/2011  
của Cục trưởng Cục Viễn thông)*

Căn cứ khoản 2 Điều 17 và các điểm a, b khoản 1 Điều 27 của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông, Cục Viễn thông hướng dẫn nguyên tắc chứng nhận và công bố hợp quy, phương thức chứng nhận hợp quy, hồ sơ chứng nhận và công bố hợp quy như sau:

**I. Nguyên tắc chứng nhận và công bố hợp quy**

1. Việc chứng nhận và công bố hợp quy được thực hiện đối với sản phẩm mới, hoàn chỉnh, không áp dụng đối với linh kiện, phụ kiện rời của sản phẩm.

2. Sản phẩm có nhiều chức năng mà mỗi chức năng thuộc phạm vi điều chỉnh của những quy chuẩn kỹ thuật khác nhau thì việc chứng nhận và công bố hợp quy phải thực hiện đối với tất cả các chức năng đó theo từng quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Căn cứ để xác định các chức năng là tài liệu kỹ thuật mô tả sản phẩm.

Trường hợp các chức năng của sản phẩm được thiết kế dưới dạng khối chức năng (module) riêng rẽ thì tổ chức, cá nhân có thể lựa chọn hình thức chứng nhận và công bố hợp quy cho sản phẩm hoàn chỉnh hoặc chứng nhận và công bố hợp quy cho từng khối chức năng của sản phẩm.

3. Sản phẩm được thiết kế dưới dạng khối chức năng (card, module chức năng) sẽ phải thực hiện chứng nhận và công bố hợp quy nếu có đủ các đặc điểm sau đây :

- a) Được đưa vào thị trường dưới dạng sản phẩm độc lập;
- b) Có thể lắp cho nhiều chủng loại thiết bị khác nhau;
- c) Khi lắp cho một thiết bị nào đó thì thiết bị đó trở thành sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn kỹ thuật.

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPh



## **II. Phương thức và hồ sơ đề nghị chứng nhận hợp quy**

### **1. Phương thức 1: thử nghiệm mẫu điển hình**

Áp dụng đối với sản phẩm sản xuất trong nước của các đơn vị đã có chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và sản phẩm nhập khẩu.

#### **1.1. Nội dung và trình tự thực hiện:**

##### **1.1.1. Lấy mẫu sản phẩm:**

Việc lấy mẫu sản phẩm thực hiện theo nguyên tắc ngẫu nhiên. Số lượng mẫu phải đủ theo yêu cầu của phép đo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

##### **1.1.2. Đo kiểm mẫu sản phẩm:**

Việc đo kiểm mẫu sản phẩm phải được thực hiện tại các đơn vị đo kiểm có đủ thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 và 3, Điều 5 của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT.

##### **1.1.3. Đánh giá sự phù hợp:**

Tổ chức chứng nhận hợp quy đánh giá sự phù hợp của mẫu sản phẩm trên cơ sở kết quả đo kiểm so với quy chuẩn kỹ thuật áp dụng để chứng nhận.

#### **1.2. Hồ sơ đề nghị chứng nhận hợp quy**

Hồ sơ đề nghị chứng nhận hợp quy bao gồm:

a) Tài liệu quy định tại điểm a, b, d khoản 1, Điều 14 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT.

b) Kết quả đo kiểm sản phẩm của đơn vị đo kiểm có đủ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT cấp cho hãng sản xuất, đại diện được ủy quyền của hãng sản xuất hoặc tổ chức cá nhân đề nghị chứng nhận trong vòng hai (02) năm tính đến ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

c) Bản sao hợp lệ chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm (đối với sản phẩm sản xuất trong nước).

### **2. Phương thức 2: thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất**

Áp dụng đối với sản phẩm sản xuất trong nước của các đơn vị chưa có chứng chỉ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng.

#### **2.1. Nội dung và trình tự thực hiện:**

##### **2.1.1. Đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất:**

Tổ chức chứng nhận hợp quy thực hiện việc đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất của tổ chức, cá nhân đề nghị chứng nhận dựa trên quy trình sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm trong hồ sơ đề nghị chứng nhận. Kết quả đánh giá phải được lập biên bản và lưu trong hồ sơ chứng nhận.

2.1.2. Lấy mẫu sản phẩm:

Tổ chức chứng nhận hợp quy thực hiện lấy mẫu sản phẩm theo nguyên tắc ngẫu nhiên, niêm phong mẫu sản phẩm (ghi rõ ngày lấy mẫu trên dấu niêm phong). Số lượng mẫu phải đủ theo yêu cầu của phép đo quy định tại quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

2.1.3. Đo kiểm mẫu sản phẩm:

Tổ chức, cá nhân thực hiện việc đo kiểm mẫu sản phẩm đã được niêm phong tại các đơn vị đo kiểm có đủ thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 và 3, Điều 5 của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT.

2.1.4. Đánh giá sự phù hợp:

Tổ chức chứng nhận hợp quy kết luận sự phù hợp của mẫu sản phẩm trên cơ sở kết quả đánh giá sự phù hợp của kết quả đo kiểm so với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và kết quả đánh giá sự phù hợp của quá trình sản xuất.

2.2. Hồ sơ đề nghị chứng nhận hợp quy

Hồ sơ đề nghị chứng nhận hợp quy bao gồm:

- a) Tài liệu quy định tại điểm a, b, d khoản 1, Điều 14 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT.
- b) Quy trình sản xuất và đảm bảo chất lượng sản phẩm.

**III. Công bố hợp quy**

**1. Trình tự, thủ tục công bố hợp quy**

**1.1. Trường hợp công bố hợp quy cho sản phẩm bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy**

Sản phẩm bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy là các sản phẩm thuộc “Danh mục sản phẩm, hàng hóa công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy” ban hành kèm theo Thông tư số 32/2011/TT-BTTTT.

Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố hợp quy theo trình tự sau:

- a) Thực hiện thủ tục chứng nhận hợp quy theo quy định.

b) Đăng ký mẫu dấu hợp quy đối với trường hợp chưa đăng ký hoặc muốn thay đổi về thông tin ghi trên dấu hợp quy đã đăng ký. Việc đăng ký thực hiện theo hướng dẫn tại điểm III.2.

c) Lập hồ sơ công bố hợp quy theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT.

d) Nộp hồ sơ công bố hợp quy đến địa chỉ hướng dẫn tại mục IV.

### **1.2. Trường hợp đăng ký công bố hợp quy cho sản phẩm bắt buộc phải công bố hợp quy**

Sản phẩm bắt buộc phải công bố hợp quy là các sản phẩm thuộc “Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy” ban hành kèm theo Thông tư số 31/2011/TT-BTTTT.

Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố hợp quy theo trình tự sau:

a) Tự đánh giá sự phù hợp của sản phẩm với quy chuẩn tương ứng theo các bước:

- Kiểm tra tính phù hợp của kết quả đo kiểm để đảm bảo kết quả đo kiểm của đơn vị đo kiểm có đủ thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 5 của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT được cấp cho hãng sản xuất, đại diện được ủy quyền của hãng sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân đăng ký công bố hợp quy trong vòng 2 năm tính đến ngày nộp hồ sơ công bố hợp quy. Trường hợp chưa có kết quả đo kiểm hoặc kết quả đo kiểm chưa phù hợp quy định thì thực hiện việc lấy mẫu sản phẩm theo nguyên tắc ngẫu nhiên và thực hiện đo kiểm mẫu sản phẩm tại các đơn vị đo kiểm có đủ thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 5 của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT.

- Tự đánh giá sự phù hợp của mẫu sản phẩm trên cơ sở so sánh kết quả đo kiểm với các chỉ tiêu của Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Tổ chức, cá nhân có thể yêu cầu một Tổ chức chứng nhận thực hiện chứng nhận hợp quy theo hình thức tự nguyện.

b) Đăng ký mẫu dấu hợp quy đối với trường hợp chưa đăng ký hoặc muốn thay đổi về thông tin ghi trên dấu hợp quy đã đăng ký. Việc đăng ký thực hiện theo hướng dẫn tại điểm III.2.

c) Lập hồ sơ công bố hợp quy theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT.

Trường hợp sản phẩm đã được cấp giấy chứng nhận hợp quy theo hình thức tự nguyện thì tổ chức, cá nhân có thể nộp bản sao giấy chứng nhận hợp quy còn hiệu lực thay thế cho tài liệu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17.

d) Nộp hồ sơ công bố hợp quy đến địa điểm hướng dẫn tại mục IV.

## 2. Đăng ký mẫu dấu hợp quy

2.1. Tổ chức, cá nhân tự thiết kế dấu hợp quy theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 19 và Phụ lục V (đối với sản phẩm bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy) hoặc Phụ lục VI (đối với sản phẩm bắt buộc phải công bố hợp quy) của Thông tư số 30/2011/TT-BTTTT.

Mã quản lý (CODE) trên dấu hợp quy sử dụng cho sản phẩm bắt buộc phải chứng nhận và công bố hợp quy do Tổ chức chứng nhận cấp theo yêu cầu bằng văn bản của tổ chức, cá nhân có sản phẩm được chứng nhận hợp quy.

2.2. Tổ chức, cá nhân gửi văn bản đến Cục Viễn thông đăng ký mẫu dấu hợp quy kèm theo bản điện tử (file) mẫu dấu hợp quy đến địa chỉ hướng dẫn tại mục IV.

## IV. Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ đề nghị chứng nhận hợp quy và đăng ký công bố hợp quy

### 1. Khu vực miền Bắc

#### TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN 1

Địa chỉ: Toà nhà Cục Viễn thông, Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: (04) 37820990 Máy lẻ: 3487 Fax: (04) 37820998

Tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân thường trú hoặc đăng ký thành lập, đăng ký kinh doanh tại các tỉnh, thành phố:

Bắc Giang	Hà Tĩnh	Lạng Sơn	Sơn La
Bắc Cạn	Hà Nội	Lào Cai	Thanh Hóa
Bắc Ninh	Hải Dương	Nam Định	Thái Bình
Cao Bằng	Hải Phòng	Ninh Bình	Thái Nguyên
Điện Biên	Hòa Bình	Nghệ An	Tuyên Quang
Hà Giang	Hung Yên	Phú Thọ	Vĩnh Phúc
Hà Nam	Lai Châu	Quảng Ninh	Yên Bái

### 2. Khu vực miền Nam

#### TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN 2

Địa chỉ: Số 27 Nguyễn Bình Khiêm - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39111386 Máy lẻ: 23 Fax: (08) 39104723

Tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân thường trú hoặc đăng ký thành lập, đăng ký kinh doanh tại các tỉnh, thành phố:



An Giang	Bình Thuận	Kiên Giang	Tiền Giang
Bà Rịa - Vũng Tàu	Cà Mau	Lâm Đồng	Trà Vinh
Bạc Liêu	Cần Thơ	Long An	Tp. Hồ Chí Minh
Bến Tre	Đồng Nai	Ninh Thuận	Vĩnh Long
Bình Dương	Đồng Tháp	Sóc Trăng	
Bình Phước	Hậu Giang	Tây Ninh	

### 3. Khu vực miền Trung

#### TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH VÀ CHỨNG NHẬN 3

Địa chỉ: Lô 08, Nguyễn Văn Linh (nối dài), quận Hải Châu - Đà Nẵng

Điện thoại: (0511) 3583222 Máy lẻ: 406

Fax: (0511) 3843007

Tiếp nhận hồ sơ của các tổ chức, cá nhân thường trú hoặc đăng ký thành lập, đăng ký kinh doanh tại các tỉnh, thành phố:

Bình Định	Gia Lai	Quảng Nam	Thừa Thiên - Huế
Đà Nẵng	Khánh Hòa	Quảng Ngãi	
Đắk Lắk	Kon Tum	Quảng Bình	
Đắk Nông	Phú Yên	Quảng Trị	

CỤC TRƯỞNG



Phạm Hồng Hải